

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Hà Nội, tháng 02 năm 2011



Số: *31* /2011/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 25 tháng 02 năm 2011, trình bày từ trang 05 đến trang 22 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 2 và 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi không phủ nhận ý kiến trên mà chỉ lưu ý người đọc Báo cáo tài chính điểm sau:

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, giá trị cổ phiếu chưa niêm yết đang được trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010 theo giá gốc.



Nguyễn Tự Trung
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1226/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0933/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		15.999.551.031	13.566.596.813
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.627.070.272	1.110.685.372
Tiền mặt tại quỹ	111		23.335.400	2.490.600
Tiền gửi ngân hàng	112		953.734.872	1.108.194.772
Các khoản tương đương tiền	115		2.650.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn	120		11.653.262.000	9.190.825.586
Chứng khoán kinh doanh	121	9	11.908.640.483	9.859.064.205
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	10	(255.378.483)	(668.238.619)
Các khoản phải thu	130		415.763.440	3.030.726.425
Phải thu của khách hàng	131		15.005.500	1.815.540.862
Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	132		62.302.271	-
Phải thu khác	134	5	1.126.085.563	1.215.185.563
Dự phòng phải thu khó đòi	135		(787.629.894)	-
Tài sản lưu động khác	150		303.455.319	234.359.430
Tài sản lưu động khác	152	6	303.455.319	234.359.430
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.444.168.839	11.646.234.017
Tài sản cố định	210		604.116.365	663.786.705
Tài sản cố định hữu hình	211	7	521.289.698	650.186.699
- Nguyên giá	212		1.083.831.412	1.063.251.412
- Giá trị hao mòn lũy kế	213		(562.541.714)	(413.064.713)
Tài sản cố định vô hình	217	8	82.826.667	13.600.006
- Nguyên giá	218		107.200.000	27.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	219		(24.373.333)	(13.599.994)
Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn	230		9.847.115.140	10.885.343.312
Đầu tư chứng khoán	231	9	13.340.399.495	14.205.420.304
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	234	10	(3.493.284.355)	(3.320.076.992)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260	11	36.992.937.334	97.104.000
Chi phí trả trước	261		36.895.833.334	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	262		97.104.000	97.104.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		63.443.719.870	25.212.830.830

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300	12	42.738.744.541	4.918.665.425
Nợ ngắn hạn	310		42.724.523.450	4.892.949.334
Phải trả người bán	312		-	4.677.630.400
Người mua trả tiền trước	313		100.000.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		4.931.783	4.144.567
Phải trả công nhân viên	315		54.825.000	88.500.000
Chi phí phải trả	316		31.250.000	-
Phải trả, phải nộp khác	319		42.454.166.667	874.367
Quỹ khen thưởng phúc lợi, ban điều hành	323		79.350.000	121.800.000
Nợ dài hạn	340		14.221.091	25.716.091
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	341		14.221.091	25.716.091
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.704.975.329	20.294.165.405
Vốn chủ sở hữu	410	13	20.704.975.329	20.294.165.405
Nguồn vốn kinh doanh	411		30.000.000.000	30.000.000.000
Quỹ Dự trữ	416		121.800.000	121.800.000
Lỗ lũy kế	417		(9.416.824.671)	(9.827.634.595)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		63.443.719.870	25.212.830.830



Đào Mạnh Kháng
Quyền Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Mai Thu Trang
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
Doanh thu hoạt động kinh doanh	01	14	4.839.552.781	788.484.942
Doanh thu thuần	10		4.839.552.781	788.484.942
Chi phí hoạt động kinh doanh	11		1.638.166.666	-
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	12		3.201.386.115	788.484.942
Doanh thu hoạt động tài chính	13	15	2.778.279.479	4.268.604.441
Chi phí tài chính	14	16	2.328.131.718	(90.661.404)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15	17	3.271.671.539	2.759.459.029
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16		379.862.337	2.388.291.758
Thu nhập khác	17		33.296.493	52.209.702
Chi phí khác	18		2.348.906	1.626.711
Lợi nhuận khác	19		30.947.587	50.582.991
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20		410.809.924	2.438.874.749
Thuế TNDN phải nộp	21		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	22		410.809.924	2.438.874.749



Đào Mạnh Kháng
Quyền Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Mai Thu Trang

Mai Thu Trang
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư	01	40.403.861.685	696.040.434
Tiền thu từ phí tư vấn	02	2.320.000.000	-
Nhận và trả tiền ký cược, ký quỹ của khách hàng	04	100.000.000	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	05	17.793.971.300	405.006.085.087
Trả lãi tiền vay	07	(227.855.577)	-
Tiền trả cho cán bộ công nhân viên	08	(3.460.901.456)	(1.216.258.284)
Tiền nộp thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước	09	(89.252.214)	(37.217.787)
Tiền chi mua vật liệu, công cụ dụng cụ	10	(9.680.000)	(8.605.600)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	11	(55.212.310.288)	(408.306.111.999)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	30	1.617.833.450	(3.866.068.149)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	31	(100.580.000)	-
Tiền đầu tư chứng khoán	33	(1.108.677.231.733)	(47.111.305.503)
Thu từ thanh lý các khoản đầu tư chứng khoán	34	1.109.204.656.509	43.537.988.103
Tiền thu hồi vốn góp đầu tư vào đơn vị khác	35	-	6.500.000.000
Tiền góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	36	-	(6.500.000.000)
Tiền thu lãi trái phiếu, lãi đầu tư khác	37	824.570.691	3.907.649.688
Tiền chi khác cho hoạt động đầu tư	39	(4.952.864.017)	(63.467.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	40	(3.701.448.550)	270.864.488
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	41	4.600.000.000	-
Tiền đi vay	43	19.349.444.444	-
Tiền trả nợ vay	44	(19.349.444.444)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50	4.600.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	60	2.516.384.900	(3.595.203.661)
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	70	1.110.685.372	4.705.889.033
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	90	3.627.070.272	1.110.685.372



Đào Mạnh Kháng
Quyền Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Mai Thu Trang
Kế toán trưởng